

TTTT

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3274/TB-TTCTP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2014

K/P. TT-TH

Ủy C. TT-ĐT

06/1

[Signature]

THÔNG BÁO**Kết luận thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh Long An
trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại
tố cáo và phòng, chống tham nhũng**

Thực hiện Chương trình công tác thanh tra năm 2013, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2423/QĐ-TTCTP ngày 23/10/2013 về thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh Long An trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thời kỳ từ ngày 01/01/2011 đến 30/06/2013; trên cơ sở kết quả thanh tra, ngày 11 tháng 8 năm 2014 Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 1833/KL-TTCTP và đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý tại Văn bản số 8370/VPCP-V.I ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Khoản 2 Điều 39 Luật Thanh tra 2010, Thanh tra Chính phủ thông báo công khai kết luận thanh tra về trách nhiệm của Chủ tịch UBND tỉnh Long An trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thời kỳ từ ngày 01/01/2011 đến 30/06/2013, cụ thể như sau:

I. Việc thực hiện pháp luật về công tác thanh tra**1. Việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm**

Theo báo cáo của UBND tỉnh Long An, trong thời kỳ thanh tra (01/01/2011 đến 30/6/2013) cơ quan Thanh tra tỉnh, Thanh tra các sở và Thanh tra các huyện, thị, thành phố trực thuộc tỉnh Long An đã thực hiện được 2.038 cuộc thanh tra trên các lĩnh vực (bao gồm cả thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành).

Qua kiểm tra hồ sơ các cuộc thanh tra do ngành Thanh tra Long An tiến hành trong giai đoạn từ 01/2011 - 6/2013 thấy:

- Nhìn chung việc xây dựng, phê duyệt chương trình kế hoạch thanh tra hàng năm được cơ quan Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra huyện và Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thực hiện tương đối tốt, đều phù hợp với hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và yêu cầu quản lý của thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp.

- Việc tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra hàng năm được tiến hành tương đối kịp thời, phần lớn các cuộc thanh tra phù hợp với danh mục, nội dung chương trình kế hoạch thanh tra được duyệt.

Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị Thanh tra sở, ngành và Thanh tra huyện thị có điều chỉnh chương trình, kế hoạch thanh tra trong năm nhưng không trình

thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp phê duyệt điều chỉnh là chưa đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 36, Luật thanh tra 2010

- Trong thời kỳ 01/2011 đến 30/6/2013, công tác thanh tra chuyên ngành được đẩy mạnh, đặc biệt là lĩnh vực y tế, giao thông vận tải, môi trường, lao động... Qua thanh tra đã phát hiện nhiều sai phạm, thu hồi số tiền lớn cho ngân sách địa phương, đã góp phần chấn chỉnh kịp thời những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực được thanh tra.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về công tác thanh tra

- Nhìn chung UBND tỉnh Long An, Thanh tra tỉnh, các sở ngành trực thuộc và UBND cấp huyện chưa quan tâm đúng mức đến công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về lĩnh vực thanh tra, đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu lực và hiệu quả của công tác thanh tra trên địa bàn trong thời gian qua chưa cao.

- Qua thanh tra trực tiếp tại các sở, ngành và thanh tra các huyện cho thấy vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra của Thanh tra tỉnh, đặc biệt là trong việc chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra đối với Thanh tra sở, Thanh tra huyện thực hiện chưa tốt; chưa phát huy hết vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra.

- Đối với thanh tra chuyên ngành của các sở, ngành: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra chưa được chú trọng. Qua kiểm tra kết quả thanh tra chuyên ngành tại Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TN&MT), Sở Y tế, Sở Giao thông Vận tải (Sở GTVT) cho thấy đa số các trường hợp vi phạm được phát hiện qua thanh tra đều do đối tượng thanh tra thiếu hiểu biết về pháp luật có liên quan.

3. Việc chấp hành về trình tự, thủ tục và nội dung tiến hành các cuộc thanh tra

3.1. Đối với các cuộc thanh tra hành chính

- Một số cuộc thanh tra có vi phạm về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra: Một số cuộc thanh tra không có biên bản công bố quyết định thanh tra, không có thông báo kết thúc thanh tra, vi phạm Khoản 2, Điều 44, Luật Thanh tra 2010 và Điều 21, Quyết định số 2151/2006/QĐ-TTCP ngày 10/11/2006 của Tổng Thanh tra; Thời gian báo cáo kết quả thanh tra và kết luận của nhiều cuộc thanh tra còn kéo dài, vi phạm Điều 49, Điều 50, Luật Thanh tra.

- Một số cuộc thanh tra không bám sát nội dung của quyết định thanh tra và kế hoạch tiến hành thanh tra được duyệt, vi phạm Điều a, Khoản 1, Điều 46, Luật Thanh tra 2010.

- Chất lượng của các cuộc thanh tra chưa cao, kết luận của một số cuộc thanh tra chưa xử lý hết các sai phạm được phát hiện qua thanh tra.

- Việc công khai các kết luận thanh tra tuy đã được thực hiện nhưng hình thức công khai chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 39, Luật Thanh tra 2010 và Khoản 3, Điều 46, Nghị định số 86/2011/NĐ-CP của Chính phủ. Cá biệt có văn

bản kết luận thanh tra có đóng dấu mật, vi phạm nghiêm trọng Luật Thanh tra và Nghị định số 86/2011/NĐ-CP của Chính.

3.2. Đối với các cuộc thanh tra chuyên ngành

- Thanh tra các sở thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thường được triển khai các cuộc thanh tra dưới hình thức là kiểm tra thường xuyên hoặc định kỳ nên không thành lập Đoàn thanh tra, do đó không tuân thủ trình tự, thủ tục như một cuộc thanh tra chuyên ngành theo Luật thanh tra 2010 và Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 04/4/2012 của Chính phủ về hoạt động thanh tra chuyên ngành.

- Đối với các cuộc thanh tra chuyên ngành có thành lập Đoàn thanh tra thì trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra cũng không được thực hiện một cách nghiêm túc, quyết định thanh tra không ghi thời hạn thanh tra; Đoàn thanh tra không có báo cáo kết quả thanh tra; Người ra quyết định thanh tra không ban hành kết luận thanh tra theo quy định tại Luật Thanh tra 2010 và Điều 25, Điều 26, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh Long An, Chủ tịch UBND các huyện, thị, thành phố và thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Long An đã quan tâm đúng mức, tích cực đôn đốc việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra. Theo báo cáo của UBND tỉnh Long An thì tính đến 30/6/2013 đã tổ chức thực hiện được trên 80% các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra.

II. Thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo

1. Công tác tiếp dân

- **Tiếp dân của lãnh đạo:** Nhìn chung việc tiếp dân của lãnh đạo các cấp không đảm bảo số ngày theo quy định; từ ngày 01/01/2011 đến 30/6/2013, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân định kỳ được 13 ngày/30 ngày theo quy định của pháp luật; đối với cấp huyện và cấp sở, kết quả thanh tra cho thấy chỉ duy nhất Chủ tịch UBND huyện Bến Lức tiếp dân định kỳ đúng theo quy định, cá biệt có 02 đơn vị có số ngày lãnh đạo tiếp dân rất thấp là Sở Y tế (*không tiếp ngày nào*) và Sở TN&MT chỉ tiếp được 02 ngày đạt 6,67% so với quy định.

- **Tiếp dân thường xuyên:** Công tác tiếp dân thường xuyên được quan tâm, các đơn vị đều bố trí Bộ phận tiếp công dân riêng trực thuộc Văn phòng, nơi tiếp công dân được bố trí khang trang, sạch sẽ, thuận tiện cho công dân đến làm việc. Sổ sách ghi chép đều được mở theo mẫu quy định và có ghi chép.

3. Công tác hoà giải cơ sở

Tuy có sự quan tâm nhất định của UBND các huyện, thị, thành phố thuộc tỉnh trong việc kiểm tra củng cố công tác hoà giải cơ sở, nhưng qua kiểm tra tại nhiều đơn vị công tác này không được báo cáo và đánh giá. Mặt khác các cơ quan tham mưu của tỉnh (Thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp) cũng chưa chú trọng đúc kết công tác này một cách đầy đủ từ đó có những giải pháp,

kiến nghị phù hợp để phát huy, nhân rộng những ưu điểm của những nơi có tỷ lệ hoà giải thành cao, chỉ ra, khắc phục những địa phương có tỷ lệ hoà giải thấp.

2. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.1 Công tác thể chế hoá pháp luật, tuyên truyền phổ biến, thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật phòng về khiếu nại, tố cáo

- Về thể chế hoá được địa phương quan tâm và có tổ chức thực hiện, trong kỳ địa phương đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về công tác tiếp dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức được nhiều lớp tập huấn, tuyên truyền giáo dục về KNTC.

- Về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo: Tỉnh Long An có tổ chức thực hiện được nhiều cuộc thanh tra trách nhiệm nhưng nhìn chung chất lượng các cuộc thanh tra chưa cao.

2.2 Việc chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo

Nhìn chung công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo đã cơ bản thực hiện theo các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên qua thanh tra đã phát hiện nhiều sai sót, bất cập, cụ thể:

- Công tác thống kê, theo dõi xử lý đơn thư nhìn chung còn rất nhiều hạn chế, như: việc phân loại xử lý đơn thư chưa chuẩn xác, nhiều trường hợp nhầm lẫn trong việc xác định đơn thuộc kiến nghị, khiếu nại, tranh chấp, tố cáo hay phản ánh kiến nghị và nhất là phân loại đơn thuộc thẩm quyền hay không thuộc thẩm quyền. Chính việc phân loại không đúng đã dẫn đến nhiều vụ việc được xử lý sai hoặc hướng dẫn không đúng; Số liệu thống kê, theo dõi đơn thư không chuẩn xác, có nơi không tổng hợp được số liệu tiếp nhận xử lý đơn hoặc số liệu giải quyết không phù hợp với số liệu trên sổ sách.

Việc thụ lý giải quyết đơn có nhiều sai sót, vi phạm như: không có quyết định thụ lý; không có kế hoạch thực hiện và không có thông báo thụ lý. Nguyên nhân của tình trạng này, bên cạnh những nguyên nhân khách quan như quy định về trình tự thủ tục chưa chặt chẽ, rõ ràng, sự kiểm tra của cấp trên chưa sâu sát... thì nguyên nhân chủ quan có tính chất quyết định là nhận thức và năng lực của các cán bộ trực tiếp trong việc thụ lý đơn thư còn hạn chế.

- Quá trình giải quyết còn dễ xảy ra tình trạng:

+Xác định sai tính chất, nội dung đơn về khiếu nại, tranh chấp hay tố cáo; lúng túng, không nhất quán trong việc giải quyết đơn thư liên quan đến việc cấp, thu hồi GCNQSD đất

+Hồ sơ giải quyết tranh chấp không đảm bảo tính pháp lý theo quy định pháp luật, trong giải quyết tranh chấp hầu như không có ý kiến của Hội đồng tư vấn xã.

+Xác định sai tính chất nội dung đơn; thụ lý không đúng thẩm quyền: Một số vụ việc, đơn thư có nội dung tranh chấp dân sự nhưng được xem xét giải quyết theo trình tự giải quyết khiếu nại, vi phạm Điều 17, Luật Khiếu nại.

+Thẩm tra xác minh chưa chặt chẽ dẫn đến áp dụng pháp luật để giải quyết chưa chính xác, làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2.3- Về chủ trương, biện pháp chỉ đạo của Chủ tịch UBND các cấp và các Sở, Ban, Ngành của tỉnh trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; việc triển khai tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và Nhà nước và việc tổng kết, sơ kết rút kinh nghiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Hàng năm, UBND tỉnh Long An có giao cho các cơ quan chức năng tổ chức rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới văn bản phục vụ công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực khiếu nại, tố cáo và đồng thời ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, việc rà soát, sửa đổi và ban hành mới các văn bản còn chậm, đôi lúc chưa kịp thời sửa đổi theo quy định pháp luật mới và việc sơ tổng kết công tác này chưa thường xuyên, liên tục.

2.4- Kết quả thực hiện các vụ việc đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương; Kết quả rà soát các vụ việc theo Kế hoạch 1130/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ

a) Kết quả thực hiện các vụ việc đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, của Thanh tra Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

Nhìn chung UBND tỉnh Long An đã quan tâm và tổ chức thực hiện tốt các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan, không để tồn đọng các vụ việc khiếu nại, tố cáo đã có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành có liên quan.

b) Kết quả rà soát các vụ việc theo Kế hoạch 1130/KH-TTTP của Thanh tra Chính phủ

- Tổng số vụ việc rà soát: 04;
- Số vụ việc đã có thông báo chấm dứt xem xét, giải quyết: 03;
- Số vụ chưa ra thông báo giải quyết: 01.

III. Thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1- Ưu điểm

Tại hầu hết các cơ quan, đơn vị được kiểm tra đều có cố gắng triển khai tất cả các nội dung về phòng, chống tham nhũng theo quy định: UBND tỉnh Long An, cùng các đơn vị chức năng đã ban hành nhiều văn bản pháp luật, nhằm triển khai việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc; Hàng năm, đều xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN... Các trình tự, thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách hành chính đã được công khai, minh bạch nhất là đối với một số lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng như: Thi tuyển, tuyển dụng, cấp phép, đầu tư xây dựng, đất đai, sử dụng ngân sách, tài sản công, thuế. Trong thời kỳ thanh tra, toàn tỉnh Long An có 05 trường hợp nộp lại quà tặng, trị giá 30 triệu đồng.

2- Hạn chế

2.1- Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục; Hình thức tuyên truyền chưa thực sự phong phú, sâu rộng. Do vậy, nhận thức về pháp luật PCTN và công tác PCTN ở một số bộ phận còn hạn chế. Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết, đánh giá việc thực hiện còn chưa kịp thời dẫn đến kết quả thực hiện ở các sở, ngành còn thấp;

Về kê khai tài sản, thu nhập: Không đơn vị nào lập danh sách những người có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập, trình người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt trước khi tiến hành việc kê khai; Không đơn vị nào làm Giấy giao nhận giữa người tiếp nhận bản kê khai với người nộp bản kê khai; Nhiều trường hợp chậm thực hiện việc kê khai, có trường hợp không kê khai; Một số đơn vị thuộc cấp huyện, thành phố không tổ chức việc kê khai TS, TN;

Về chuyển đổi vị trí công tác: Năm 2011, kế hoạch chuyển đổi 799 trường hợp và năm 2012, kế hoạch chuyển đổi 849 trường hợp. Tuy nhiên, kết quả thực hiện chỉ đạt 37% và 40% là quá thấp, trong đó có đơn vị năm 2011 không xây dựng kế hoạch chuyển đổi, nhưng đã thực hiện việc chuyển đổi, nhiều đơn vị xây dựng kế hoạch chuyển đổi, nhưng chưa thực hiện đúng theo kế hoạch; Nhiều trường hợp, chuyển đổi không đúng đối tượng hoặc không đúng nguyên tắc, hình thức chuyển đổi...;

Về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng: Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn tỉnh chỉ xử lý được 01 trường hợp là quá thấp;

Về thanh tra trách nhiệm: Hạn chế chung là chất lượng các cuộc thanh tra chưa cao, nhiều cuộc thanh tra làm sơ sài, chấp hành chưa tốt về trình tự thủ tục khi tiến hành thanh tra, có cuộc thanh tra không ban hành kết luận thanh tra.

2.2- Việc phát hiện và xử lý tham nhũng

Qua công tác tự kiểm tra nội bộ và qua công tác thanh tra, số vụ việc được phát hiện là có dấu hiệu tham nhũng chưa nhiều. Tuy nhiên, phần lớn các vụ việc trên đều không được chuyển sang cơ quan điều tra;

Về thực hiện chế độ thông tin, báo cáo: Một số đơn vị không thực hiện chế độ báo cáo về minh bạch TS, TN; Nhiều đơn vị không thực hiện chế độ báo cáo về công tác PCTN; Chất lượng các báo cáo, hầu hết là không đạt yêu cầu; Nhiều nội dung báo cáo về công tác PCTN và báo cáo kết quả về minh bạch TS, TN chưa đúng theo hướng dẫn.

IV. Kiến nghị

Từ những kết quả thanh tra nêu trên, ngày 11 tháng 8 năm 2014 Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 1833/KL-TTTP, trong đó kiến nghị và được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chỉ đạo Chủ tịch UBND tỉnh Long An nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tự kiểm điểm về trách nhiệm cá nhân trong việc tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo và về phòng chống tham nhũng liên quan đến những hạn chế, thiếu sót và vi phạm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được thanh tra.

- Khẩn trương chấn chỉnh những hạn chế, vi phạm mà Thanh tra Chính phủ đã phát hiện và chỉ ra tại văn bản kết luận này, trong đó có xem xét trách nhiệm Thủ trưởng các đơn vị được thanh tra có quá nhiều hạn chế, sai sót và vi phạm. Trong đó có trách nhiệm của Thanh tra tỉnh trong vai trò trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng nhưng chưa làm tròn trách nhiệm được giao.

- Tổ chức kiểm điểm việc chưa chấp hành nghiêm việc tiếp dân của Thủ trưởng cấp, ngành, bên cạnh đó cần có hình thức khen thưởng kịp thời cho Chủ tịch UBND huyện Bến Lức vì đã nghiêm túc thực hiện quy định về tiếp công dân của lãnh đạo. Tổ chức khắc phục ngay những hạn chế, vi phạm được nêu trong Kết luận thanh tra này.

- Khẩn trương tổ chức tập huấn thật đầy đủ, chi tiết, cụ thể cho những cán bộ làm công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

- Chủ tịch UBND tỉnh Long An chỉ đạo xử lý nghiêm những trường hợp: Chậm tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập; Chậm thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập; Không công khai bản kê khai tài sản, thu nhập. Đồng thời tăng cường việc phát hiện tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách./.

Nơi nhận: /

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Tổng TTCP;
- Chánh Văn phòng;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, Cục III, h/s Đoàn T.Tra.

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Chiến Bình